

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại C.

Địa chỉ: Số 3, đường H, Quận H1, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B.

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Mạnh D. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C1 - Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B.

- **Bị đơn:** Ông Triệu Quốc H, sinh năm 1968 và bà Hứa Thị H1, sinh năm 1970.

Đều trú tại: Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Triệu Quang T, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1942.

Đều trú tại: Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nội dung vụ án:* Ông Triệu Quốc H và bà Hứa Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B thông qua Phòng Giao dịch huyện C1 số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 01/2016/5824573/HĐTD ngày 17/5/2016 tính đến ngày 15/10/2019 là 1.178.821.667đ (*một tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm hai mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*); Trong đó:

+ Nợ gốc: 916.000.000đ (*chín trăm mười sáu triệu đồng*);

+ Nợ lãi: 239.825.556đ (*hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng*).

+ Phí phạt: 22.996.111đ (*hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn một trăm mười một đồng*).

- *Về phương thức thanh toán:*

+ Ngày 30/11/2019 thanh toán số tiền 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*).

+ Ngày 20/12/2019 thanh toán số tiền 416.000.000đ (*bốn trăm mười sáu triệu đồng*).

+ Ngày 25/02/2020 thanh toán số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Kể từ ngày 16/10/2019, ông Triệu Quốc H và bà Hứa Thị H1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì mức lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- *Về quyền phát mại tài sản thế chấp:*

Trường hợp ông Triệu Quốc H và bà Hứa Thị H1 không thanh toán được nợ theo phương thức và thời hạn thỏa thuận trên thì Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản 01/2016/6767280/HĐBĐ ngày 16 tháng 5 năm 2016 đã ký giữa bên thế chấp là ông Triệu Quang T, bà Nguyễn Thị T1; bên được bảo đảm là ông Triệu Quốc H, bà Hứa Thị H1 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số: V 347832 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/08/2003. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00545 QSDĐ/Q3 T61 và tài sản trên đất gồm: 02 căn nhà xây và 01 căn nhà xây kiểu biệt thự 03 tầng, tổng diện tích sàn thực tế 360m²; 01 căn nhà đã xây dựng lâu năm diện tích sàn ước khoảng 80m², đổ mái bằng 1/2 diện tích

xây dựng

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Triệu Quốc H và bà Hứa Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.682.325đ (*hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*). Ngân hàng Thương mại C - Chi nhánh B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.665.583đ (*hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06128 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn